

Số: 62/KH-UBND

Đông Thái Ninh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035
của Ủy ban nhân dân xã Đông Thái Ninh

Thực hiện Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 (sau đây gọi là tắt Chiến lược); Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 của tỉnh Hưng Yên; Ủy ban nhân dân xã Đông Thái Ninh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Ngăn chặn, đẩy lùi lãng phí, góp phần quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của xã, khơi dậy sức dân, đưa xã Đông Thái Ninh bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình, kỷ nguyên phát triển, giàu mạnh, thịnh vượng; giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội.

b) Mục tiêu cụ thể

- Rà soát, khắc phục những hạn chế, bất cập trong chính sách, pháp luật; tăng cường thực thi pháp luật trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, nhất là những lĩnh vực dễ phát sinh lãng phí.

- Xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ trong điều kiện mới; cắt giảm thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường các biện pháp phòng ngừa; đẩy mạnh giám sát, kiểm tra, thanh tra, phát hiện, xử lý, có tính răn đe đối với các hành vi lãng phí. Xử lý triệt để những vấn đề, vụ việc gây lãng phí lớn, bức xúc trong dư luận, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội, truyền thông trong công tác phòng, chống lãng phí.

- Tăng cường công tác tiết kiệm, chống lãng phí trong cơ quan nhà nước, các đơn vị, sự nghiệp, doanh nghiệp và Nhân dân, xây dựng văn hóa phòng, chống lãng phí, đưa tiết kiệm, chống lãng phí thành tự nguyện, tự giác, trở thành thói quen, nhiệm vụ hàng ngày. Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức thực hiện công tác phòng, chống lãng phí.



2. Yêu cầu

a) Công tác phòng, chống lãng phí phải bám sát các mục tiêu của Chiến lược, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch này.

b) Các phòng ban, cơ quan, đơn vị thuộc xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình tổ chức triển khai đồng bộ và thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược và Kế hoạch này.

c) Đảm bảo gắn kết đồng bộ, chặt chẽ giữa thực hiện Chiến lược với việc thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống lãng phí; các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tỉnh về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

II. CÁC NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống lãng phí

a) Tham gia xây dựng hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế, xã hội và phòng, chống lãng phí theo hướng: đảm bảo dân chủ, minh bạch, kịp thời, hiệu quả, dễ áp dụng, tiết kiệm thời gian và chi phí, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, khơi thông nguồn lực, khắc phục điểm nghẽn và tạo đà cho sự phát triển.

b) Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về cơ chế quản lý kinh tế - xã hội, các định mức kinh tế - kỹ thuật không còn phù hợp với thực tiễn phát triển của xã, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh lãng phí như: quản lý ngân sách nhà nước, tài sản công; quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; xây dựng; đất đai, tài nguyên; tổ chức bộ máy, quản lý nguồn nhân lực,...

c) Đề xuất sửa đổi pháp luật về phòng, chống lãng phí theo hướng tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, phát hiện, xử lý, có tính răn đe cao đối với các hành vi lãng phí, trong đó chú trọng hoàn thiện các quy định nhận diện hành vi lãng phí và xử lý hành vi lãng phí trong từng lĩnh vực cụ thể; rà soát, cụ thể hóa quy định về trách nhiệm người đứng đầu phòng, ban, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống lãng phí ở phòng, ban, ngành, lĩnh vực, cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

d) Đề xuất hoàn thiện thể chế trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tạo sự đồng bộ trong chuyển đổi số để giảm thiểu lãng phí. Rà soát, đề xuất sửa đổi kịp thời các quy định không còn phù hợp, tạo hành lang cho các mô hình kinh tế mới như kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, trí tuệ nhân tạo... đảm bảo khung pháp lý không trở thành rào cản của sự phát triển, đồng thời bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

2. Tập trung xây dựng, tinh gọn bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức hiệu lực, hiệu quả

a) Thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Kết luận của Tỉnh ủy, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, và chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; các Nghị quyết của Ban Thường vụ Đảng ủy, của Hội đồng nhân dân xã về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong, chức năng, nhiệm vụ, cơ chế

phối hợp của cơ quan, đơn vị; bố trí và sử dụng hiệu quả cán bộ, tinh giản biên chế. Sắp xếp, tinh gọn và nâng cao hiệu quả, mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý, quản trị phát triển giữa các tổ chức, đơn vị trong xã; phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và kiểm soát quyền lực.

b) Tập trung xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ cấp xã có đủ năng lực, trình độ, đạo đức, uy tín ngang tầm nhiệm vụ, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý có tư duy chiến lược, năng lực quản trị hiện đại đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn phát triển mới của xã. Tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ. Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm đối tượng; hoàn thiện khung năng lực, vị trí việc làm, tiêu chí đánh giá cán bộ. Tiếp tục có cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng hiệu quả các trí thức trẻ, cán bộ khoa học, công nghệ và người có trình độ chuyên môn cao. Tích cực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Nâng cao đạo đức, văn hóa công vụ và thực hiện có hiệu quả cơ chế bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; chấn chỉnh, khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý.

3. Quản lý, sử dụng tài nguyên, nhân lực, vật lực, tài lực hiệu quả, tăng cường tính bền vững; nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng

a) Về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, quản lý nợ công

- Đẩy mạnh việc thực hiện quản lý, phân bổ, sử dụng nguồn lực tài chính - ngân sách nhà nước gắn với hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, trách nhiệm người đứng đầu các phòng ban, cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước, vốn đầu tư công; nâng cao chất lượng công tác dự báo, lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đảm bảo sát thực tế, phù hợp với yêu cầu và khả năng thực hiện nhằm huy động sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước, tập trung cho các nhiệm vụ ưu tiên của cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực, chấn chỉnh công tác tổ chức triển khai thực hiện, phấn đấu giải ngân 100% dự toán được phân bổ, được giao thực hiện trong năm.

- Thực hiện công khai tài liệu, số liệu ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật về công khai ngân sách nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền và tạo điều kiện cho người dân thực hiện vai trò giám sát ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Về quản lý, sử dụng tài sản công

- Tiếp tục rà soát, quản lý chặt chẽ tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sáp nhập xã đảm đúng, đủ, tránh thất thoát, lãng phí. Thực hiện tốt công tác tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, của xã theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính tỉnh.

c) Về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

- Đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công, đầu tư phải có trọng tâm, trọng điểm, không phân tán, dàn trải, manh mún, đúng mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đề ra; phát huy vai trò dẫn dắt, lan tỏa, huy động các nguồn lực đầu tư của khu vực ngoài nhà nước, tạo không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Phân đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công được giao hằng năm.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong đầu tư công. Thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư công đảm bảo tính chặt chẽ, không tạo kẽ hở dễ bị lợi dụng làm thất thoát, lãng phí vốn đầu tư công.

- Nâng cao năng lực phân tích, chất lượng công tác lập kế hoạch, thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, nâng cao tính sẵn sàng, khả thi và khả năng thực hiện các dự án, hạn chế vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Coi trọng, nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch, làm căn cứ xây dựng các chương trình và kế hoạch đầu tư công.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong đầu tư công, trong đó đề cao vai trò giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và cộng đồng dân cư trong các vùng ảnh hưởng của dự án; làm rõ trách nhiệm, có chế tài xử lý nghiêm đối với đơn vị, cá nhân vi phạm quy định pháp luật về đầu tư công, gây thất thoát, lãng phí.

d) Về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh

- Tăng cường quản lý, sử dụng tài sản của các doanh nghiệp có vốn nhà nước (đặc biệt là nhà, đất) đảm bảo hiệu quả, không làm thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước giao.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp, tổng hợp đánh giá, kịp thời có giải pháp xử lý những vấn đề phát sinh,

đ) Về quản lý, sử dụng tài nguyên, khoáng sản

Từng bước quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, phát huy nguồn lực đất đai vào phát triển kinh tế - xã hội. Vận hành hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia tập trung, thống nhất, trong đó có dữ liệu về quy hoạch sử dụng đất, quản lý cập nhật biến động đến từng thửa đất, công bố công khai, minh bạch tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Tổng rà soát, kiểm tra, xử lý dứt điểm các vi phạm đất đai, xây dựng, hạn chế mức thấp nhất phát sinh vi phạm đất đai, xây dựng sau ngày 01/7/2025.

Tăng cường bảo vệ tài nguyên nước, bảo đảm số lượng, chất lượng nước đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và giảm thiểu tối đa tác hại do nước gây ra. Rà soát quy hoạch, sắp xếp và đầu tư xây dựng hệ thống khai thác, sản xuất, cung cấp, phân phối nước sạch cạnh tranh, dễ tiếp cận và chi phí hợp lý. Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội đầu tư vào lĩnh vực khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch, chống độc quyền, cạnh tranh không lành mạnh; hạn chế, tiến tới chấm dứt

sản xuất nước sạch từ nguồn nước ngầm; bảo đảm đầy đủ nước đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn để cung cấp cho sinh hoạt và sản xuất công nghiệp, nhất là khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên biển theo đúng quy định IUU.
- Tăng cường công tác quản lý, phát triển và bảo vệ tốt rừng ngập mặn, rừng phòng hộ ven biển; bảo tồn và phát triển bền vững hệ sinh thái tự nhiên, các khu bảo tồn thiên nhiên.

e) Về quản lý nguồn nhân lực

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trọng tâm là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển đổi số toàn diện. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách đột phá phát triển và nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển của xã giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong phát triển thị trường lao động; phối hợp hoàn thiện hệ thống thông tin về lao động - việc làm và khai thác, sử dụng có hiệu quả. Nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường dịch vụ việc làm, các hoạt động môi giới, giới thiệu việc làm; kết nối cơ sở đào tạo nghề - người lao động - người sử dụng lao động; hỗ trợ, định hướng đào tạo nghề theo nhu cầu sử dụng của các doanh nghiệp... Tăng cường các giải pháp hỗ trợ tạo việc làm mới, chú trọng phát triển thị trường lao động trong và ngoài nước để chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động.

g) Về quản lý, tiết kiệm năng lượng

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng xanh theo Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019.

Duy trì, phát triển các nguồn điện hiện có trên địa bàn xã; ưu tiên phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch. Đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Nhà máy nhiệt điện LNG Thái Bình.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp

a) Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, minh bạch dựa trên nền tảng chính quyền số và đẩy mạnh cải cách hành chính.

Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, chuyển mạnh sang phương thức “chủ động” phục vụ, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp. Triển khai thực hiện mô hình “Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp”. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phong cách lãnh đạo,

quản lý, lề lối làm việc khoa học, hiệu quả; nâng cao ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức; xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực, những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Đổi mới phương thức quản trị xã hội, quản lý phát triển hướng tới phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tập trung xây dựng xã hội số, số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa dựa trên dữ liệu và thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính. Kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, nhất là cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tạo nền tảng tinh gọn bộ máy, cải cách thủ tục hành chính thực chất. Phát triển kinh tế số, xây dựng công dân số.

b) Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai các mô hình kinh tế mới, mang tính sáng tạo là nền tảng, động lực, tạo đột phá về tốc độ, chất lượng tăng trưởng kinh tế, năng suất lao động và nâng cao năng lực cạnh tranh của xã.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, chính quyền số, xã hội số. Triển khai quyết liệt, hiệu quả chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực và toàn xã hội, trong đó lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm. Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với bảo đảm an ninh, an toàn theo Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 11/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 19/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW. Xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tích hợp, liên thông, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia; xây dựng nền tảng số, các ứng dụng số, công cụ và giải pháp công nghệ.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý các vụ việc lãng phí

a) Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tiết kiệm, chống lãng phí, tập trung lĩnh vực dễ xảy ra lãng phí, đơn thư, khiếu nại, tố cáo, dư luận xã hội quan tâm, bức xúc.

b) Chủ động áp dụng các biện pháp phòng ngừa; rà soát, kịp thời phát hiện, phòng ngừa, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm, gây thất thoát, lãng phí nguồn lực theo quy định của pháp luật; thực hiện nghiêm kết luận, kiến nghị của các cơ quan chức năng, thu hồi triệt để tiền, tài sản nhà nước; kịp thời khắc phục những hạn chế, bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật được phát hiện thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan có thẩm quyền.

c) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi lãng phí theo quy định để răn đe, phòng ngừa. Kịp thời chuyển các vụ việc có dấu hiệu tội phạm đến cơ quan điều tra có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò và trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức đoàn thể và Nhân dân trong phòng, chống lãng phí

a) Đổi mới, nâng cao hiệu quả các phương thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống lãng phí ngay từ khâu dự thảo văn bản; tăng cường lồng ghép nội dung tiết kiệm, chống lãng phí trong các cuộc họp Ủy ban nhân dân xã, các đoàn thể từ xã đến thôn.

b) Cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về công tác phòng, chống lãng phí, những vụ việc lãng phí, nhất là những vụ việc được dư luận quan tâm cho các cơ quan báo chí để tuyên truyền kết quả phòng, chống lãng phí.

c) Xây dựng, triển khai thiết thực các cuộc vận động, phong trào thi đua về tiết kiệm, chống lãng phí. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong thực hiện tốt công tác tiết kiệm, chống lãng phí.

d) Tăng cường vai trò, trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong quá trình xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống lãng phí; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động hội viên, đoàn viên, Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống lãng phí.

đ) Tăng cường dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện cho hoạt động thanh tra nhân dân và giám sát của cộng đồng dân cư ở cơ sở; kịp thời phát hiện, thông tin, phản ánh, ngăn chặn hành vi gây thất thoát, lãng phí, tiêu cực. Hướng dẫn tổ chức xây dựng, hoàn thiện quy định, bổ sung nội dung về phòng, chống lãng phí vào các hương ước, quy ước và tổ chức thực hiện trong cộng đồng dân cư. Gắn xây dựng đời sống văn hóa với phong trào thi đua yêu nước, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Khuyến khích nhân dân tăng cường tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, tổ chức lễ hội nhằm từng bước xây dựng và hình thành văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí trong xã hội.

e) Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết phản ánh thông tin phát hiện lãng phí; thực hiện khen thưởng, bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí và xử lý nghiêm các cá nhân cố ý phản ánh, báo cáo, tố cáo sai sự thật để vu khống, gây rối, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể, cá nhân.

7. Tăng cường năng lực cho cán bộ, công chức thực hiện công tác phòng, chống lãng phí

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phòng, chống lãng phí.

b) Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học về phòng, chống lãng phí đảm bảo tính ứng dụng thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả công tác này.

c) Nghiên cứu, học tập, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm về phòng, chống lãng phí phù hợp với thực tiễn của xã.

III. LỘ TRÌNH

Lộ trình thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống lãng phí đến năm 2035 được thực hiện theo hai giai đoạn:

1. Giai đoạn thứ nhất (từ năm 2026 đến năm 2030)

- Trong giai đoạn này tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, trong đó tập trung nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung khắc phục bất cập của hệ thống pháp luật, chú trọng nâng cao năng lực, hiệu quả trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi lãng phí.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này; sơ kết thực hiện Kế hoạch này vào năm 2030.

2. Giai đoạn thứ 2 (từ năm 2031 đến năm 2035)

- Phát huy những kết quả đã đạt được trong giai đoạn thứ nhất. Trên cơ sở sơ kết, căn cứ yêu cầu của công tác phòng, chống lãng phí và tình hình thực tiễn, xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Chiến lược giai đoạn 2031-2035 và đẩy mạnh thực hiện toàn diện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch.

- Tổng kết thực hiện Kế hoạch này vào năm 2036.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND-UBND xã

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị để triển khai, thực hiện công tác phòng chống lãng phí. Tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị liên quan đến công tác phòng, chống lãng phí.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp Luật về phòng chống lãng phí, trên các phương tiện truyền thông. Tăng thời lượng và nội dung thông tin nêu gương người tốt, việc tốt trong việc phòng, chống lãng phí; phê phán các tổ chức, cá nhân có hành vi, vi phạm pháp Luật về phòng chống lãng phí.

3. Phòng Kinh tế xã

Tham mưu xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện phòng, chống lãng phí đến năm 2035, chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo về công tác phòng, chống lãng phí theo quy định.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân chấp hành tốt các quy định của Pháp Luật về phòng, chống lãng phí, xây dựng văn hóa phòng, chống lãng phí trong đời sống sinh hoạt và cộng đồng dân cư nhất là trong việc cưới, việc tang, góp phần thực hiện mục tiêu của Chiến lược.

